

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 46/2006/TTLT/BVHTT-BTC ngày 25/4/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày/..../2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, cá nhân, tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp; cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Các cá nhân có nhu cầu làm thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu tại các thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; các thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Mức thu phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, Bảo tàng

1. Đối với người lớn: 4.000 đồng/ người.

2. Đối với trẻ em dưới 16 tuổi: Không thu phí.

Điều 3. Mức thu phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề lĩnh vực thể thao

1. Thẩm định cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với doanh nghiệp chỉ kinh doanh 01 môn thể thao: 1.500.000 đồng/lần thẩm định; từ môn thể thao thứ 02 trở đi thì thu thêm 500.000 đồng/môn thể thao nhưng tối đa không quá 3.000.000 đồng/lần thẩm định.

2. Thẩm định cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện, gồm các trường hợp sau:

a) Bị mất hoặc hư hỏng: 200.000 đồng/lần thẩm định.

b) Thay đổi một hoặc một số trong các nội dung:

- Tên cơ sở kinh doanh, địa chỉ trụ sở chính, địa điểm kinh doanh: 300.000 đồng/lần thẩm định.

- Điều chỉnh danh mục kinh doanh hoạt động thể thao: 400.000 đồng/môn thể thao nhưng tối đa không quá 2.000.000 đồng/lần thẩm định.

Điều 4. Mức thu phí thư viện

1. Đối với người lớn: 40.000 đồng/thẻ/năm.
2. Đối với trẻ em dưới 16 tuổi: 20.000 đồng/thẻ/năm.

Điều 5. Các trường hợp được miễn thu phí

Giảm 50% mức thu phí đối với các trường hợp sau:

1. Các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”.

2. Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

3. Người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên.

4. Trường hợp người thuộc diện hưởng cả hai hoặc ba trường hợp ưu đãi trên thì chỉ được giảm 50% mức thu phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa. Miễn phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa đối với người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.

Điều 6. Chế độ thu, nộp phí

Phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng; phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp; phí thư viện được trích nộp theo tỷ lệ:

1. Để lại cho đơn vị thu: 90%.
2. Nộp ngân sách: 10%.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Nghị quyết này bãi bỏ nội dung IV Phần A, Danh mục phí đính kèm Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An quy định mức phí, lệ phí và tỷ lệ (%) trích để lại từ nguồn thu phí trên địa bàn tỉnh Long An.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa XI, kỳ họp thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP (I,II);
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT/TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT/HĐND, UBND xã, phường;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH